

Bản án số: 50 /2026/HS - ST
Ngày: 15 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Thọ.

Ông Nguyễn Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc T, sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Bình; Số căn cước công dân 037094001085; Cấp ngày 16/03/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bình Tr và con bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

+ Nhân thân:

- Ngày 24/7/2018 bị Công an xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Đánh bạc

- Bản án số 33/HSST ngày 27/4/2022 của TAND huyện Nh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2025 đến ngày 27/12/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 148/2026/HSST - QĐTG, ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình (có mặt).

- Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trường Ch, sinh năm 1984 (vắng mặt).

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1990 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc T là người sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy, T thuê anh Nguyễn Trường Ch, sinh năm 1984, trú

tại thôn X, xã Q, tỉnh Ninh Bình là lái xe dịch vụ chở xuống khu vực đường L thuộc tổ dân phố Th, phường N, tỉnh Ninh Bình và nói với anh Ch đi đến địa chỉ nêu trên để giải quyết công việc, anh Ch đồng ý rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis, màu đen, biển kiểm soát 35A – 362.58 chở T đi. Khi đi đến nơi, T xuống xe còn Ch điều khiển xe ô tô đi giải quyết công việc cá nhân. Lúc này, T sử dụng điện thoại Iphone 16 Promax, màu đen của T gọi điện qua ứng dụng zalo cho một người đàn ông (T khai tên là B) sử dụng tài khoản zalo tên L (T và người có tài khoản Zalo tên L kết bạn với nhau qua mạng xã hội zalo nhưng T chưa gặp và không biết người này ở đâu), T nói với người đàn ông *“có biết chỗ nào bán ma túy đá không, em mua ba trăm nghìn đồng”*, người đàn ông nói *“em cứ đứng ở đường L sẽ có người đưa ma túy cho”*. Khoảng 10 phút sau, có một nam thanh niên đeo khẩu trang đi xe máy đến (T không rõ biển số xe) và nói *“anh mua ma túy đá à”*, T nói *“vâng”*. Người nam thanh niên này đưa cho T 01 túi nilon màu trắng trong, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, biết đây là ma túy, T cầm túi ma túy ở tay phải và đưa cho nam thanh niên 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T đã mở ứng dụng zalo xóa cuộc gọi với tài khoản zalo tên L đồng thời huỷ kết bạn zalo với tài khoản này rồi đi bộ đến vị trí xe ô tô của anh Ch đứng đợi ở bên đường (lúc này anh Ch đã giải quyết xong công việc quay lại đợi T). Khi T đi bộ trên vỉa hè đến vị trí ngang cánh cửa phía sau ô tô của anh Ch, thì bị tổ công tác công an phường N đang làm nhiệm vụ phát hiện T có biểu hiện ghi vắn nên yêu cầu kiểm tra, T liền ném túi ma túy vừa mua được về phía trước đầu xe ô tô của anh Ch cách chỗ T đứng khoảng 02 m. Tổ công tác đã yêu cầu T nhặt túi ma túy lên giao nộp, T đã nhặt túi ma túy lên giao nộp và khai nhận là ma túy vừa mua của một người không quen biết về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành kiểm tra túi ma túy do T giao nộp có đặc điểm là túi nilon màu trắng trong, kích thước (1,5x2) cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng và niêm phong theo đúng quy định (ký hiệu QT1), đồng thời đưa T cùng tang vật về Công an phường N, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax, màu đen được niêm phong (ký hiệu QT2)

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Quốc T có khối lượng là **0,4425 gam** (ký hiệu **M1**).

Cơ quan CSĐT ban hành Quyết định số 8022/ QĐ - CSMT ngày 23 tháng 12 năm 2025 trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Quốc T

Tại bản kết luận giám định số 197/KL - KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4425 gam.*

Methamphetamine là chất ma túy, có số thứ tự thứ 247, thuộc bảng Danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Quốc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT – VKSKV1 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Quốc T ra

trước Tòa án nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 .

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 22/12/2025.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 16 ProMax màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, trên phong bì ghi số 197/KL - KTHS. Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: M1 = 0,3864 gam là ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

+ 01 (một) phong bì dán niêm phong theo quy định của pháp luật, trên phong bì thư ghi: Mẫu vật còn lại gồm: phong bì thư và túi nilon thu giữ ban đầu.

+ 01 thẻ sim Viettel có số ICCID 8984048000957787507.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự để nộp ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ;

Kết luận giám định số 197/KL - KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: ngày 22/12/2025, tại khu vực đường L, thuộc tổ dân phố Th, phường N, tỉnh Ninh Bình. Trần Quốc T có hành vi mua 0,4425 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 sửa đổi bổ sung năm 2025 “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) *Heroin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn phường N, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: bị cáo Trần Quốc T đã bị từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Quốc T.

[6] Về nguồn gốc số ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Trần Quốc T: quá trình điều tra T khai nhận mua của một người nam thanh niên điều khiển xe máy đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang ở khu vực đường L thuộc tổ

dân phố Th, phường N, tỉnh Ninh Bình với giá 300.000 đồng. T không biết họ tên tuổi, địa chỉ của người này và không biết biển số xe máy. Do T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình không đủ căn cứ xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông T khai tên B (sử dụng tài khoản zalo tên Long), quá trình điều tra, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này mà chỉ kết bạn qua ứng dụng zalo. Sau khi mua được ma túy, T đã xóa nội dung tin nhắn và hủy kết bạn với tài khoản zalo tên L. Cơ quan Công an đã trưng cầu giám định phục hồi dữ liệu điện tử đối với chiếc điện thoại thu giữ của T, tuy nhiên không phục hồi được nội dung liên quan đến tài khoản zalo tên L như T khai nhận. Do đó không có căn cứ để xác minh làm rõ

Đối với anh Nguyễn Trường Ch là người chở T đi đến khu vực đường L, tổ dân phố Th, phường N, tỉnh Ninh Bình nhưng T không nói và anh Ch không biết mục đích T đến địa chỉ nêu trên để mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Ch.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 16 ProMax màu đen, trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Trần Quốc T sử dụng để liên lạc mua ma túy. Do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đối với 01 phong bì dán kín niêm phong còn nguyên vẹn trên phong bì ghi số 197/KL - KTHS. Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: M1 = 0,3864 gam là ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán niêm phong còn nguyên vẹn, trên phong bì thư ghi: Mẫu vật còn lại gồm: phong bì thư và túi nilon thu giữ ban đầu; 01 thẻ sim Viettel có số ICCID 8984048000957787507 là vật chứng và đồ vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: bị cáo Trần Quốc T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 22 tháng 12 năm 2025.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, tên máy Iphone 16 ProMax, số sê ri LC2CW3CYF, IMEI: 359922293035, số IMEI2: 359922291356253, tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Điện thoại và thẻ sim được bỏ trong 01 phong bì giấy được niêm phong dán kín mép, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có tên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Đỗ Hải N, Vũ Duy T và hai dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong theo quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình trên phong bì ghi số 197/KL - KTHS. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Trần Quốc T, sinh năm 1994, xảy ra ngày 22/12/2025 tại phường N. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,3864 gam là ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

+ 01 (một) phong bì dán niêm phong theo quy định của pháp luật, trên phong bì thư ghi: Mẫu vật còn lại thu giữ của Trần Quốc T tại tổ dân phố Th, phường N, tỉnh Ninh Bình ngày 22/12/2025 gồm: phong bì thư và túi nilon thu giữ ban đầu.

+ 01 thẻ sim Viettel có số ICCID 8984048000957787507

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Ninh Bình theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 27 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Ninh Bình.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Sở tư pháp
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 1 Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú